



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VNST)

PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC

Số: 01387/2024/PKQ (24.957)

Phòng thử nghiệm Nghiên cứu & Phát triển Kỹ thuật Môi trường
(VILAS 772 – VIMCERTS 121)

Địa chỉ: Tòa nhà VNST, BTSL2-2 KĐT mới Tân Tây Đô, Xã Tân Lập,
Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội

Tel: 024.22463777 Email: vnst@vnst-jsc.vn Web: vnst-jsc.vn



- Đơn vị quan trắc : Công ty Cổ phần Khoa học và Công nghệ Việt Nam
- Đơn vị được quan trắc : Công ty TNHH Canon Việt Nam (Thăng Long)
- Địa chỉ : Lô A1, KCN Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, Hà Nội, Việt Nam
- Địa điểm quan trắc : Lô A1, KCN Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, Hà Nội, Việt Nam
- Ngày nhận mẫu : 13/08/2024
- Thông tin về các mẫu :

TT	Mã hóa mẫu	Tên mẫu	Loại mẫu	Tọa độ	Ngày quan trắc
1	NT2408.0063	303.NT001/Nước thải đầu vào HTXL ✓	Nước thải	X=2336382 ✓ Y=0580788 ✓	13/08/2024
2	NT2408.0064	303.NT002/Nước thải đầu ra HTXL ✓	Nước thải	X=2336360 ✓ Y=0580799 ✓	13/08/2024
3	KT2408.0024	303.KT001/Ống khí thải PC1 ✓	Khí thải	X=2336651 ✓ Y=0580843 ✓	12/08/2024
4	KT2408.0025	303.KT002/Ống khí thải PC3 ✓	Khí thải	X=2336679 ✓ Y=0580839 ✓	12/08/2024
5	KT2408.0026	303.KT003/Ống khí thải PC4 ✓	Khí thải	X=2336647 ✓ Y=0580901 ✓	12/08/2024
6	KT2408.0027	303.KT004/Ống khí thải PC5 ✓	Khí thải	X=2336651 ✓ Y=0580935 ✓	13/08/2024
7	KT2408.0028	303.KT005/Ống khí thải SI-1 ✓	Khí thải	X=2336482 ✓ Y=0580988 ✓	13/08/2024
8	KT2408.0029	303.KT006/Ống khí thải SI-2 ✓	Khí thải	X=2336765 ✓ Y=0580853 ✓	12/08/2024
9	KT2408.0030	303.KT007/Ống khí thải CI1 ✓	Khí thải	X=2336334 ✓ Y=0580855 ✓	12/08/2024
10	KT2408.0031	303.KT008/Ống khí thải CI2 ✓	Khí thải	X=2336421 ✓ Y=0580847 ✓	12/08/2024

- Mẫu quan trắc là mẫu mà VNST chịu trách nhiệm thực hiện đo đạc, lấy mẫu và phân tích, ngoại trừ các chỉ tiêu VNST sử dụng đơn vị thầu phụ thực hiện (nếu có);
- Kết quả quan trắc trong phiếu này thể hiện cho mẫu tại thời điểm lấy mẫu, đo đạc và phân tích;
- Thông tin về mẫu, khách hàng và ngưỡng giới hạn cho phép (nếu có) được ghi nhận theo yêu cầu của khách hàng;
- Thời gian lưu mẫu quan trắc là 14 ngày, kể từ ngày nhận mẫu hoặc mẫu được lưu theo thời gian đã thỏa thuận với khách hàng;
- Kết quả trong phiếu này không được sao chép dưới mọi hình thức khi chưa được sự đồng ý của "Phòng thử nghiệm Nghiên cứu và Phát triển kỹ thuật môi trường (ER&D)".

SKA



11	KT2408.0032	303.KT009/Ống khí thải E1-1 ✓	Khí thải	X=2336733 ✓ Y=0580922 ✓	13/08/2024
12	KT2408.0033	303.KT010/Ống khí thải E2-1 ✓	Khí thải	X=2336417 ✓ Y=0581025 ✓	13/08/2024
13	KT2408.0034	303.KT011/Ống khí thải MO-2 ✓	Khí thải	X=2336350 ✓ Y=0580896 ✓	12/08/2024

7. Thông tin về kết quả quan trắc: xem tiếp ở các trang tiếp theo.

Hà Nội, ngày 10 tháng 09 năm 2024

NGƯỜI LẬP PHIẾU

TRƯỞNG PHÒNG



Hoàng Tú Hằng

Trần Thị Phương Hoa



Bùi Ngọc Khoa

- Mẫu quan trắc là mẫu mà VNST chịu trách nhiệm thực hiện đo đạc, lấy mẫu và phân tích, ngoại trừ các chỉ tiêu VNST sử dụng đơn vị thầu phụ thực hiện (nếu có);
- Kết quả quan trắc trong phiếu này thể hiện cho mẫu tại thời điểm lấy mẫu, đo đạc và phân tích;
- Thông tin về mẫu, khách hàng và ngưỡng giới hạn cho phép (nếu có) được ghi nhận theo yêu cầu của khách hàng;
- Thời gian lưu mẫu quan trắc là 14 ngày, kể từ ngày nhận mẫu hoặc mẫu được lưu theo thời gian đã thỏa thuận với khách hàng;
- Kết quả trong phiếu này không được sao chép dưới mọi hình thức khi chưa được sự đồng ý của "Phòng thử nghiệm Nghiên cứu và Phát triển kỹ thuật môi trường (ER&D)".



KẾT QUẢ QUAN TRẮC

(Mã hóa mẫu: NT2408.0063)

303.NT001/Nước thải đầu vào HTXL

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	TLIP
					Giới hạn tối đa cho phép
1	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	549,2	240
2	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017	877,9	350
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	418	200
4	Tổng Nitơ	mg/L	TCVN 6638:2000	61,4	40
5	Tổng Phốt pho	mg/L	TCVN 6202:2008	21,09	5
6	Sunfua (S ²⁻)	mg/L	TCVN 6637:2000	KPH (LOD=0,05)	0,18
7	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	QTHT 32	494	1.000

Ghi chú:

- TLIP: Tiêu chuẩn nước thải KCN Thăng Long;
- KPH: Không phát hiện trong giới hạn phát hiện của phương pháp; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

- Mẫu quan trắc là mẫu mà VNST chịu trách nhiệm thực hiện đo đạc, lấy mẫu và phân tích, ngoại trừ các chỉ tiêu VNST sử dụng đơn vị thầu phụ thực hiện (nếu có);
- Kết quả quan trắc trong phiếu này thể hiện cho mẫu tại thời điểm lấy mẫu, đo đạc và phân tích;
- Thông tin về mẫu, khách hàng và ngưỡng giới hạn cho phép (nếu có) được ghi nhận theo yêu cầu của khách hàng;
- Thời gian lưu mẫu quan trắc là 14 ngày, kể từ ngày nhận mẫu hoặc mẫu được lưu theo thời gian đã thỏa thuận với khách hàng;
- Kết quả trong phiếu này không được sao chép dưới mọi hình thức khi chưa được sự đồng ý của "Phòng thử nghiệm Nghiên cứu và Phát triển kỹ thuật môi trường (ER&D)".